TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/01/2023
V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Lê Tuấn Kiệt
2. Ông Tạ Quang Đức

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Cum Anh, là thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: ông Trần Khánh Hỷ - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 281/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 178/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Lê Thị Kim H1,** sinh năm 1983
Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long – Vắng mặt.

Bị đơn: ông **Trần Văn H2**, sinh năm 1990
Nơi cư trú: ấp N1, xã N2, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Lê Thị Kim H1 trình bày: bà và ông Trần Văn H2 tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào ngày 09/3/2022. Thời gian đầu bà H1 và ông H2 chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà H1 yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn H2. Về con chung thì giữa bà H1 và ông H2 không có con chung. Trong thời gian bà và ông H2 chung sống thì vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án thụ lý vụ kiện là đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán,

Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Kim H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Kim H1 và ông Trần Văn H2 xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 33/2022 ngày 09/03/2022, do đó, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, quan hệ pháp luật trên do Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Trần Văn H2 không đến tham dự các phiên hòa giải vào ngày 20/10/2022 và 14/11/2022 nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử công khai vào ngày 30/11/2022 nhưng ông H2 vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, phía bị đơn Trần Văn H2 vẫn vắng mặt, đồng thời, Tòa án nhân dân huyện P có nhận được đơn xin giải quyết vắng mặt của nguyên đơn Lê Thị Kim H1. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt nguyên đơn Lê Thị Kim H1 và bị đơn Trần Văn H2.

[3] Theo đơn khởi kiện bà Lê Thị Kim H1 trình bày, nguyên nhân giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nay giữa bà H1 và ông H2 không còn tình cảm nên bà H1 yêu cầu ly hôn. Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của ông H2 nhưng việc ông H2 không đến tham dự các phiên hòa giải tại Tòa án cũng cho thấy ông H2 không còn tha thiết duy trì quan hệ hôn nhân với bà H1. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn giữa bà H1 và ông H2 đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Lê Thị Kim H1 là có cơ sở chấp nhận; vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về con chung: không có.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn trình bày không có nhưng không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét mà tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Kim H1.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho bà Lê Thị Kim H1 được ly hôn với ông Trần Văn H2.

- *Về con chung:* không có

- *Về tài sản chung, nợ chung:* tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà H1 nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0007513 ngày 03/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND xã N;
- Lưu HS (2b)

Nguyễn Thị Thu An